|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **BẮC NINH**  **¯¯¯¯¯¯¯¯¯** | **CHUYÊN ĐỀ ÔN TẬP**  **KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023**  **Môn: Địa lí**  **¯¯¯¯¯¯¯¯** |

**TÊN CHUYÊN ĐỀ: AT LÁT ĐỊA LÍ VIỆT NAM**

**Người biên soạn: Nguyễn Thị Loan**

**Đơn vị công tác: Trường THPT Thuận Thành số 2**

**I. KIẾN THỨC CƠ BẢN.**

**1. Giới thiệu về Atlat Địa lí Việt Nam**

**a. Vai trò**

- Là tài liệu học tập, tra cứu các kiến thức Địa lí.

- Rèn luyện kĩ năng, phương pháp học tập, nghiên cứu môn Địa lí

- Sử dụng trong các bài kiểm tra, các kì thi.

# b. Cấu trúc chung của Atlat Địa lí Việt Nam

|  |  |
| --- | --- |
| **Trang** | **Nội dung thể hiện** |
| 3 | Kí hiệu chung |
| 4-5 | Hành chính |
| 6-14 | Địa lí tự nhiên |
| 15-16 | Địa lí Dân cư |
| 17 | Kinh tế chung |
| 18-25 | Địa lí các ngành kinh tế |
| 18,19,20 | Nông nghiệp |
| 21, 22 | Công nghiệp |
| 23, 24, 25 | Dịch vụ |
| 26- 30 | Địa lí các vùng kinh tế. |

**2. Hướng dẫn chung về khai thác Atlat Địa lí Việt Nam**

**a. Một số lưu ý khi khai thác Atlat**

- Cần nắm vững hệ thống kí hiệu.

- Xác định vị trí và đọc tên các đối tượng Địa lí trên bản đồ.

- Xác định được khoảng cách, phương hướng của các đối tượng

- Xác định đặc điểm, mối quan hệ giữa các đối tượng

# b. Hướng dẫn khai thác một trang Atlat

Bước 1. Đọc tên trang Atlat để biết các nội dung được thể hiện

Bước 2. Đọc, hiểu hệ thống kí hiệu ở trang 3 và của trang Atlat

Bước 3. Xác định tên, đặc điểm, mối quan hệ của các đối tượng trong trang Atlat

***Ví dụ 1: Đọc Atlat trang 9***

Trang này gồm có 3 hình: **Khí hậu chung, nhiệt độ, lượng mưa**.

\* Bản đồ Khí hậu chung cần lưu ý các điểm sau:

+ Có hai miền khí hậu gồm: miền khí hậu phía Bắc, miền khí hậu phía Nam, dùng kiến

thức đã học, có thể hiểu được đặc điểm 2 miền khí hậu trên lần lượt là: có mùa đông lạnh, mưa nhiều vào mùa nóng; mang tính cận xích đạo nóng quanh năm, có một mùa mưa và mùa khô

tương phản sâu sắc. Ngoài 2 miền khí hậu chính, bản đồ còn thể hiện 7 vùng khí hậu tiêu biểu cho từng vùng (7 vùng khí hậu khác về phạm vi so với 7 vùng kinh tế)

+ Chú ý sử dụng biểu đồ nhiệt và lượng mưa ở các nơi tiêu biểu như: Hà Nội, Đà Nẵng, Đà Lạt, TP. Hồ Chí Minh để minh họa đặc điểm của 2 miền khí hậu trên.

+ Xác định được hướng gió mùa mùa Hạ (chủ yếu là hướng Tây Nam, Đông Nam) gió mùa mùa Đông (chủ yếu là hướng Đông Bắc), và nhận xét gió Tây khô nóng.

+ Biết được hướng di chuyển và tần suất các cơn bão ở giữa các tháng 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12. Trong đó tháng 9 có tần suất cao nhất từ 1,3 đến 1,7 cơn bão trên tháng và hướng đi chủ yếu vào khu vực giữa của Bắc Trung Bộ.

\* Ở hình nhiệt độ phản ánh nhiệt độ trung bình nước ta với ba mốc thời gian:

+ Nhiệt độ trung bình năm cao nhất ở phía Nam và các tỉnh Duyên Hải từ Hoành Sơn vào Nam (trừ 1 số tỉnh ở Tây Nguyên)

+ Nhiệt độ trung bình tháng 1: Nhiệt độ trung bình cao nhất ở vùng Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

+ Nhiệt độ trung bình tháng 7: Cao nhất là Đồng bằng sông Hồng và các tỉnh duyên hải miền Trung, đặc biệt nền nhiệt độ lên cao nhất trong năm.

\* Ở hình lượng mưa gồm có 3 hình: Lượng mưa trung bình năm, tổng lượng mưa từ tháng 11 - 4 (mùa mưa ít) tổng lượng mưa từ tháng 5 - 10 (mùa mưa nhiều).

+ Lượng mưa trung bình năm: Nơi mưa nhiều là Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Hà Giang. Giải thích dựa vào hướng gió qua biển kết hợp địa hình đồi núi và ảnh hưởng của các cơn bão.

+ Tổng lượng mưa từ tháng 11 - 4: Tổng lượng mưa Mưa nhiều ở Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam. Giải thích dựa vào gió Đông Bắc qua biển kết hợp địa hình Trường Sơn.

+ Tổng lượng mưa tháng 5 - 10: Những nơi mưa nhiều là Hà Giang, Lai Châu, Quảng Nam, Kiên Giang, Cà Mau. Giải thích do nhận được gió mùa mùa hạ nhiều hoặc vị trí đón gió mùa hạ.

**II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM.**

**Câu 1:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết gió tháng 1 tại trạm Đồng Hới chủ yếu thổi theo hướng nào sau đây?

**A.** Đông bắc. **B.** Tây bắc. **C.** Tây nam. **D.** Bắc.

**Câu 2:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có nhiệt độ trung bình các tháng luôn dưới 20°C?

**A.** Sa Pa. **B.** Hà Nội. **C.** Lạng Sơn. **D.** Điện Biên Phủ.

**Câu 3:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, hãy cho biết trạm khí hậu nào sau đây có mùa mưa lệch về thu - đông?

**A.** Nha Trang. **B.** Hà Nội. **C.** Cần Thơ. **D.** Sa Pa.

**Câu 4:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lươngthực, thực phẩm nào sau đây có quy mô nhỏ?

**A.** Sơn La. **B.** Hải Phòng. **C.** Hạ Long. **D.** Hà Nội.

**Câu 5:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết trung tâm nào có quy mô lớn nhất trong các trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng sau đây?

**A.** Cần Thơ. **B.** Nha Trang. **C.** Vinh. **D.** Vũng Tàu.

**Câu 6:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết trung tâm công nghiệp Cần Thơ **không** có ngành sản xuất hàng tiêu dùng nào sau đây?

**A.** Dệt, may. **B.** Da, giày.

**C.** Gỗ, giấy, xenlulô. **D.** Giấy, in, văn phòng phẩm.

**Câu 7:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết tỉnh nào sau đây của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có GDP bình quân đầu người từ 15 đến 18 triệu đồng?

**A.** Ninh Thuận. **B.** Phú Yên. **C.** Khánh Hòa. **D.** Bình Thuận.

**Câu 8:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Thủ dầu Một. **B.** Mỹ Tho. **C.** Biên Hòa. **D.** Vũng Tàu.

**Câu 9:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc tỉnh Hà Tĩnh?

**A.** Nghi Sơn **B.** Chu Lai **C.** Định An. **D.** Vũng Áng.

**Câu 10:** Căn cứ Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết thủy điện Cần Đơn được xây dựng trên sông nào sau đây?

**A.** Sông Bé. **B.** Đồng Nai. **C.** Sài Gòn. **D.** Thu Bồn.

**Câu 11:** Căn cứ vào Atlat Địa Lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có cơ cấu ngành đa dạng nhất?

**A.** Mỹ Tho. **B.** Sóc Trăng. **C.** Biên Hoà. **D.** Tân An.

**Câu 12:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, hãy cho biết khu kinh tế ven biển Năm Căn thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Đồng Tháp. **B.** Cà Mau. **C.** An Giang. **D.** Kiên Giang.

**Câu 13:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây đổ ra Biển Đông qua cửa Đại?

**A.** Sông Ba. **B.** Sông Thu Bồn. **C.** Sông Gianh. **D.** Sông Bến Hải.

**Câu 14:** Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết lưu lượng nước trung bình nhỏ nhất của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

**A.** 4. **B.** 5. **C.** 3. **D.** 2.

**Câu 15:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây chảy theo hướng vòng cung?

**A.** Sông Lục Nam. **B.** Sông Đà. **C.** Sông Hồng. **D.** Sông Gianh.

**Câu 16:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết hồ nào sau đây thuộc Duyên Hải Nam Trung Bộ?

**A.** Đơn Dương. **B.** Hồ Lắk. **C.** Biển Hồ. **D.** Hồ Sông Hình.

**Câu 17:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết cảng biển Cam Ranh thuộc tỉnh nào sauđây ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

**A.** Bình Định. **B.** Phú Yên. **C.** Quảng Nam. **D.** Khánh Hoà.

**Câu 18:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết tỉnh nào sau đây có cảng Quy Nhơn?

**A**. Quảng Nam. **B**. Bình Định. **C**. Quảng Ngãi. **D**. Khánh Hòa.

**Câu 19:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết cảng biển nào sau đây nằm ở phía bắc cảng Vũng Áng?

**A.** Cửa Lò. **B.** Nhật Lệ. **C.** Thuận An. **D.** Cửa Gianh.

**Câu 20:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Lao Bảo thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Quảng Trị. **B**. Quảng Bình. **C**. Nghệ An.  **D**. Hà Tĩnh.

**Câu 21:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam và trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Nghệ An. **B.** Hà Tĩnh. **C.** Quảng Bình. **D.** Quảng Trị.

**Câu 22:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết cảng nào sau đây là cảng sông?

**A.** Thuận An. **B.** Hải Phòng. **C.** Cửa Lò. **D.** Ninh Bình.

**Câu 23:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết cửa khẩu nào sau đây **không** nằm trên đường biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia?

**A.** Lệ Thanh. **B.** Mộc Bài. **C.** Tây Trang. **D.** Xà Xía.

**Câu 24:** Căn cứ Atlat Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết tuyến vận tải biển nào ở nước ta có chiều dài 1500km?

**A.** Cửa Lò - Đà Nẵng. **B.** Hải Phòng - Đà Nẵng.

**C.** Đà Nẵng - Tp. Hồ Chí Minh. **D.** Hải Phòng - Tp. Hồ Chí Minh

**Câu 25:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết điểm du lịch nào sau đây nằm ở độ cao trên 500m?

**A**. Hoàng Liên. **B**. Bến Én. **C**. Cát Tiên. **D**. Cát Bà.

**Câu 26:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết tỉnh nào sau đây có 2 di sản văn hóa thế giới?

**A.** Thừa thiên - Huế. **B.** Quảng Nam. **C.** Đà Nẵng. **D.** Quảng Ngãi.

**Câu 27:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết bãi biển Thiên Cầm thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Thanh Hóa. **B.** Hà Tĩnh. **C.** Nghệ An. **D.** Quảng Ngãi.

**Câu 28:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng, cho biết khoáng sản nào sau đây được khai thác ở Sinh Quyền?

**A.** Graphit. **B.** Đồng. **C.** Apatit. **D.** Than đá.

**Câu 29:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng, cho biết nước khoáng Kênh Gà thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Hà Nam. **B.** Hoà Bình. **C.** Ninh Bình. **D.** Nam Định.

**Câu 30:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng, hãy cho biết tỉnh nào sau đây ở Trung du và miền núi Bắc Bộ nằm ở ngã ba biên giới Việt Nam - Trung Quốc - Lào?

**A.** Lai Châu. **B.** Điện Biên. **C.** Hoà Bình. **D.** Sơn La.

**Câu 31:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết vùng nào sau đây có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất cả nước?

**A.** Đông Nam Bộ. **B.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**C.** Đồng bằng sông Hồng. **D.** Duyên hải miền Trung.

**Câu 32:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có qui mô đồng cấp?

**A**. Huế, Đà Nẵng. **B**. Quảng Ngãi, Nha Trang.

**C**. Phan Thiết, Quảng Ngãi. **D**. Bỉm Sơn, Quy Nhơn.

**Câu 33:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết trung tâm công nghiệp Huế và Đà Nẵng đều có ngành nào sau đây?

**A.** Điện tử. **B.** Hóa chất, phân bón.

**C.** Đóng tàu. **D.** Cơ khí.

**Câu 34:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào sau đây thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

**A.** Vinh. **B.** Cẩm Phả. **C.** Hải Dương. **D.** Đà Nẵng.

**Câu 35:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào sau đây có quy mô dân số lớn nhất ở vùng Tây Nguyên?

**A.** Đà Lạt. **B.** Kon Tum. **C.** Pleiku. **D.** Buôn Ma Thuật.

**Câu 36:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết thành phố nào sau đây **không** phải là thành phố trực thuộc Trung ương?

**A.** Đà Nẵng. **B.** Cần Thơ. **C.** Hải Phòng. **D.** Huế.

**Câu 37:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trong Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta có vĩ độ cao nhất?

**A.** Hà Giang.  **B.** Khánh Hòa  **C.** Điện Biên  **D.** Cà Mau.

**Câu 38:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp Lào?

**A.** Kon Tum.  **B.** Sơn La  **C.**   Điện Biên.  **D.** Gia Lai.

**Câu 39:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc?

**A.** Sơn La. **B.** Thanh Hóa. **C.** Quảng Bình. **D.** Lào Cai.

**Câu 40:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc vàBắc Trung Bộ?

**A.** Tây Côn Lĩnh. **B.** Kiều Liêu Ti. **C.** Pu Tha Ca **D.** Phu Luông.

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết khu vực nào cao nhất trên lát cắt C - D?

**A.** Cao nguyên Mộc châu. **B.** Núi Phu Pha Phong. **C.** Núi Phu Luông. **D.** Núi Phanxipang.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết dãy núi nào ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ **không** có hướng Tây Bắc - Đông Nam?

**A.** Pu Đen Đinh. **B.** Pu Sam Sao. **C.** Hoàng Liên Sơn. **D.** Phu Luông.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào sau đây có năng suất lúa cao nhất Đồng bằng sông Hồng?

**A.** Nam Định. **B.** Thái Bình. **C.** Hải Dương. **D.** Hưng Yên.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trangNông nghiệp, cho biết cây bông được trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây?

**A.** Quảng Bình. **B.** Bình Thuận. **C.** Phú Thọ. **D.** Phú Yên.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trangNông nghiệp, cho biết cây điều được trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây?

**A.** Trà Vinh. **B.** Ninh Thuận. **C.** Phú Yên. **D.** Bình Phước.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***